

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27 /2023/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển,
xử lý chất thải công kênh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2501/TTr-STNMT ngày 18 tháng 5 năm 2023 và Báo cáo số 134/BC-STNMT ngày 15 tháng 6 năm 2023; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 06/BC-STP ngày 31 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các

huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

*(Kèm theo Quyết định số 27./2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý đối với chất thải công kênh; trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức và cá nhân liên quan đến việc quản lý chất thải công kênh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quy định không áp dụng quản lý đối với chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây viết tắt là tổ chức, cá nhân) có phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý liên quan đến chất thải công kênh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chất thải công kênh là vật dụng gia đình được thải bỏ có kích thước lớn như tủ, giường, nệm, bàn, ghế hoặc các vật dụng tương tự khác hoặc gốc cây, thân cây, cành cây được quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 02/2022/TTBTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Phân loại chất thải công kênh là hoạt động phân loại các sản phẩm chất thải công kênh sau khi tháo rời thành các sản phẩm có khả năng tái chế, tái sử dụng và thải bỏ.

3. Đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh là tổ chức, cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt hoặc chất thải công kênh.

4. Điểm tập kết chất thải công kênh là điểm tiếp nhận chất thải công kênh đã hoặc chưa xử lý sơ bộ (tháo rời, giảm kích thước) được chính quyền địa phương quy định và công bố.

5. Trạm trung chuyển là nơi tập kết và lưu giữ chất thải công kênh tạm thời để trung chuyển lên xe và vận chuyển đến khu xử lý chất thải công kênh.

Chương II

QUẢN LÝ CHẤT THẢI CÔNG KÈNH

Điều 4. Phân loại chất thải công kênh

1. Các tổ chức, cá nhân có phát sinh chất thải công kênh có trách nhiệm tháo dỡ và giảm kích thước chất thải bỏ đến mức có thể lưu chứa được trong xe thu gom rác đẩy tay trước khi vận chuyển đến điểm tập kết. Trường hợp, tổ chức, cá nhân không tự tháo dỡ, giảm kích thước tại nơi phát sinh chất thải thì phải tháo dỡ và phân loại chất thải công kênh tại điểm tập kết hoặc cơ sở xử lý; hoặc tự thỏa thuận với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải công kênh để thực hiện việc tháo dỡ và phân loại chất thải công kênh.

2. Chất thải công kênh sau khi tháo dỡ phải phân loại thành các sản phẩm có thể tái chế, tái sử dụng và chỉ thải bỏ các thành phần không thể tái chế, tái sử dụng để giảm thiểu tối đa việc phát thải ra môi trường và tận dụng triệt để giá trị nguồn tài nguyên từ chất thải.

Điều 5. Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công kênh

1. Tổ chức, cá nhân tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị thu gom chất thải công kênh đến thu gom, vận chuyển chất thải công kênh đến địa điểm tập kết (do Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quy định) hoặc đến cơ sở xử lý.

2. Chất thải công kênh sau khi tháo dỡ, giảm kích thước được vận chuyển và xử lý như chất thải rắn sinh hoạt.

3. Chất thải công kênh được thu gom, vận chuyển từ nguồn thải đến điểm tập kết và đến điểm xử lý phải được vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển chuyên dụng hoặc bằng các phương tiện đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Phương tiện vận chuyển chất thải công kênh phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; đảm bảo không rơi vãi chất thải, rò rỉ nước thải, phát tán mùi hôi trong quá trình vận chuyển.

5. Chất thải công kênh sau khi tập kết về điểm tiếp nhận phải được vận chuyển đi xử lý đảm bảo không để ảnh hưởng đến môi trường và cảnh quan khu vực.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của tổ chức, cá nhân có phát sinh chất thải công kênh

1. Trách nhiệm

a) Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm xử lý như chia, cắt nhỏ, tháo rời, buộc gọn chất thải công kênh của mình đến mức thuận lợi cho việc chứa đựng trong dụng cụ thu gom, vận chuyển của đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải công kênh trước khi đưa ra điểm tập kết hoặc chuyển giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải công kênh.

b) Đối với chất thải công kênh là vật dụng gia đình được thải bỏ có kích thước lớn như: tủ, giường, nệm, bàn, ghế salon, tranh, gốc cây, thân cây, cành cây to... tổ chức, cá nhân phải tự thỏa thuận với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải công kênh đến nơi tiếp nhận, xử lý. Trong thời gian đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải công kênh chưa đến vận chuyển đi xử lý, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản, không được tập kết ra vỉa hè, lòng đường, khu vực công cộng.

c) Tổ chức, cá nhân phải tháo dỡ để giảm kích thước chất thải công kênh và tự vận chuyển đến trạm trung chuyển theo quy định; có thể thỏa thuận với cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt để tháo dỡ, giảm kích thước, thu gom, vận chuyển chất thải công kênh và thanh toán kinh phí theo hợp đồng đã ký kết. Nếu tổ chức, cá nhân không thực hiện mà gây mất vệ sinh, mất mỹ quan nơi công cộng hoặc cản trở giao thông, gây mất an toàn giao thông, ảnh hưởng đến người khác thì phải bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

d) Trường hợp tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải công kênh bị đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công kênh từ chối thu gom, vận chuyển thì phải có trách nhiệm tự vận chuyển chất thải công kênh của mình đến nơi xử lý.

2. Quyền hạn

a) Được nhà nước bảo đảm việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh khi đã thanh toán đầy đủ kinh phí dịch vụ theo quy định.

b) Được khen thưởng, tuyên dương và công nhận gia đình văn hóa khi tham gia thực hiện tốt phong trào, chương trình hoặc hiến kế, góp ý nhằm góp phần bảo vệ môi trường.

c) Đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã các vấn đề liên quan đến giá dịch vụ hợp đồng, đánh giá chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh trên địa bàn.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công kênh

1. Trách nhiệm

a) Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công kênh đúng theo hợp đồng đã ký kết; đảm bảo chất thải được thu gom, vận chuyển theo đúng quy định; không được làm rơi vãi, vứt bừa bãi ra môi trường.

b) Công bố công khai cho người dân biết số điện thoại và quy trình thu gom, xử lý sơ bộ, vận chuyển, xử lý từng nhóm chất thải công kênh trên các phương tiện thông tin đại chúng và trang thông tin điện tử của đơn vị để tổ chức, cá nhân biết liên hệ khi có nhu cầu chuyển giao chất thải công kênh.

c) Đảm bảo đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị xử lý sơ bộ, thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải công kênh khi có yêu cầu.

2. Quyền hạn

a) Được thanh toán đúng và đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh theo hợp đồng đã ký kết.

b) Có quyền từ chối thu gom, vận chuyển chất thải công kênh không được xử lý theo quy định tại khoản 1 và Điều 6.

c) Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ban ngành

1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất thải công kênh trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các quy định về quản lý chất thải công kênh và xử lý các hành vi vi phạm về quản lý chất thải công kênh theo thẩm quyền.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

d) Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Yêu cầu Chủ đầu tư xây dựng công trình, ban quản lý khu đô thị mới, chung cư, tòa nhà văn phòng phải bố trí điểm tập kết chất thải công kênh phù hợp trong quá trình thiết kế, xây dựng và vận hành để phục vụ nhu cầu thải bỏ chất thải công kênh của tất cả người dân sinh sống tại khu đô thị mới, chung cư, tòa nhà văn phòng.

3. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

a) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong ngành thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

b) Kiểm tra, giám sát phương tiện, tuyến đường vận chuyển chất thải công kênh đối với các đơn vị hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công kênh đảm bảo đúng quy định.

4. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công kênh trên địa bàn tỉnh; thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan trong hoạt động thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường của cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công kênh trên địa bàn tỉnh.

5. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác quản lý chất thải công kênh của các tổ chức, cá nhân và các đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải công kênh theo đúng quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

a) Thông báo công khai vị trí các điểm tiếp nhận, tập kết; địa chỉ và số điện thoại các đơn vị thu gom và xử lý chất thải công kênh trên trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh của xã, phường, thị trấn và niêm yết công khai tại UBND xã, phường, thị trấn để người dân biết thực hiện đúng quy định; quy định thời gian chuyển giao và thu gom chất thải công kênh tại điểm tiếp nhận, tập kết để đảm bảo kết nối hiệu quả giữa công tác thu gom tại điểm tiếp nhận, tập kết với công tác vận chuyển chất thải và đảm bảo vệ sinh, mỹ quan đô thị, đảm bảo an toàn giao thông.

b) Kiểm tra việc tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh; xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý chất thải công kênh theo thẩm quyền; xem xét, giải quyết kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân liên quan đến thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh.

c) Hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân quản lý chất thải công kênh đúng quy định; hướng dẫn cộng đồng dân cư giám sát và công khai trường hợp không tuân thủ quy định về quản lý chất thải công kênh.

2. Rà soát, xác định địa điểm tiếp nhận, tập kết chất thải công kênh trên địa bàn quản lý phù hợp với điều kiện của địa phương, đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Ban hành theo thẩm quyền quy định, chương trình, kế hoạch về quản lý chất thải công kênh.

4. Kiểm tra, giám sát công tác quản lý chất thải công kênh tại các địa phương.

5. Chủ trì và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và quản lý chất thải công kênh.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện./.